

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 153/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông: Lê Ngọc L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: số 53 Đường H, Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà: Châu Thị H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: số 10 Đường Z, Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/4/2019, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân, về việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Ngọc L và bà Châu Thị H tự trình bày không có.]

[2. Ông Lê Ngọc L và bà Châu Thị H tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng]

[3. Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con chưa thành niên].

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Ngọc L và bà Châu Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Ngọc L và bà Châu Thị H thỏa thuận giao 02 con chung tên là Lê Hà M, sinh ngày 28/01/2013 và Lê Hoàng P, sinh ngày 12/8/2016 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên. Ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 10.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 01/5/2019.

Ông Lê Ngọc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Châu Thị H.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Ngọc L và bà Châu Thị H tự trình bày không có.

Ngoài ra, ông Lê Ngọc L và bà Châu Thị H không còn yêu cầu gì khác.

- Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Ngọc L và bà Châu Thị H tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0010905 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi nhận ông Lê Ngọc L và bà Châu Thị H đã đóng đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01/2012 ngày 14/02/2012 do Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Lê Ngọc L và bà Châu Thị H không còn hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Viện kiểm sát nhân dân Q6;
- Đường sự;
- UBND P6, Quận 6, TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.